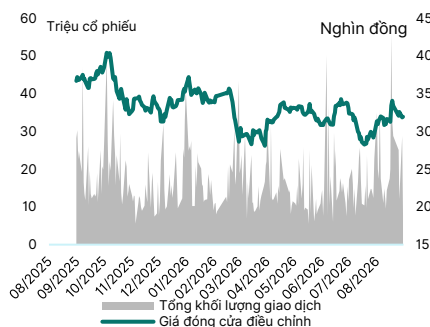


Khuyến nghị	KHẢ QUAN
Giá hiện tại	27,550
Giá mục tiêu	35,500
Lợi nhuận kỳ vọng	29%

Thông tin giao dịch	
KLGD TB 3 tháng	17.3 triệu cp
SLCP lưu hành	7,934 triệu cp
Biên độ 52 tuần	23,580 – 33,110
Vốn hoá	217,389 tỷ đồng
Beta	1.10

Biến động giá cổ phiếu 1 năm



Cổ đông lớn	
Sumitomo Mitsui Banking Corporation	15.01%
Công ty Cổ phần Diera Corp	4.40%
Ngô Chí Dũng	4.14%
Hoàng Anh Minh	4.12%
Khác	68%

ROE phục hồi, chất lượng tài sản cần theo dõi

Khuyến nghị

Chúng tôi duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với VPB với giá mục tiêu 35,500 đồng/cp, nhờ ROE cải thiện, tăng trưởng tín dụng cao được hỗ trợ bởi nền tảng vốn và nguồn vốn đa dạng, cùng đóng góp ngày càng lớn từ hệ sinh thái công ty con.

Kết quả kinh doanh H1 2026

KQKD H1 2026 tích cực với LNTT đạt 18,880 tỷ đồng (+68% YoY), hoàn thành 46%KH nhờ tín dụng tăng 23% YTD, thu nhập ngoài lãi tăng 61% và hiệu quả vận hành cải thiện. NIM giảm còn 5.40% do chi phí huy động vốn tăng, trong khi LDR lên 84.5% làm gia tăng áp lực huy động. Chất lượng tài sản ổn định với tỷ lệ Nợ xấu nội bảng 3.28% và tỷ lệ bao phủ 56.2%.

Diễn biến mới & Tác động đầu tư

Chất lượng tài sản trong tầm kiểm soát, nhưng rủi ro tín dụng cần tiếp tục theo dõi khi nợ xấu tuyệt đối, nợ cần chú ý và dư nợ BĐS cùng gia tăng. NIM chịu áp lực từ chi phí huy động vốn, trong khi tăng trưởng tín dụng, ROE cải thiện và đóng góp từ hệ sinh thái tiếp tục hỗ trợ lợi nhuận. Chúng tôi duy trì giá mục tiêu 35,500 đồng/cp.

Luận điểm đầu tư

ROE cải thiện, trong khi định giá chưa phản ánh đầy đủ chất lượng sinh lời. ROE H1 2026 đạt 17.8%, trong khi LNTT tăng 68% YoY, cho thấy hiệu quả sinh lời cải thiện đáng kể so với 2023–2024. Trong khi đó, VPB đang giao dịch tại 1.18x P/B 2026, thấp hơn mức 1.42x ngành, phản ánh thị trường chiết khấu rủi ro chất lượng tài sản và tính bền vững của ROE. Chúng tôi dự phóng ROE duy trì 15–16% trong 2026–2027, cao hơn so với 2023–2024. Việc duy trì ROE ở mặt bằng tốt hơn trong khi kiểm soát chất lượng tài sản có thể tạo dư địa tái định giá so với kịch bản cơ sở. Việc VPB được bổ sung vào FTSE Global All Cap và dòng vốn thụ động dự kiến phát sinh trong kỳ cơ cấu T9/2026 có thể trở thành chất xúc tác cho tái định giá.

Năng lực vốn và khả năng tiếp cận nguồn vốn đa dạng tạo nền tảng cho tăng trưởng tín dụng vượt trội. VPB có khả năng tiếp cận nhiều nguồn vốn khác nhau, bao gồm tiền gửi, giấy tờ có giá và vốn quốc tế, qua đó hỗ trợ tốc độ mở rộng bảng cân đối. Tín dụng tăng 23% trong H1 2026, VPB huy động thành công khoản vay quốc tế 1.44 tỷ USD và duy trì CAR 13%. Chúng tôi dự phóng tín dụng tăng 32% (2026) và 28% (2027), giúp quy mô tài sản sinh lời tiếp tục mở rộng mạnh dù NIM năm 2026 chịu áp lực. VPB đang triển khai tăng vốn lên hơn 106.2 nghìn tỷ đồng qua cổ phiếu trả cổ tức 26.04% và phát hành riêng lẻ 5% cho NĐT nước ngoài; đợt phát hành riêng lẻ có thể sẽ tạo thêm dư địa tăng trưởng tín dụng năm 2027.

Hệ sinh thái tạo thêm động lực lợi nhuận ngoài ngân hàng mẹ và gia tăng giá trị của VPB.

Chúng tôi kỳ vọng các công ty thành viên tiếp tục gia tăng đóng góp vào tăng trưởng lợi nhuận VPB trong 2026–2027. Động lực chính đến từ VPBankS và OPES, khi LNTT H1 2026 đều tăng gần ba lần cùng kỳ; trong khi GPBank đạt hơn 730 tỷ đồng LNTT trong quá trình tái cấu trúc, tạo thêm dư địa giá trị cho hệ sinh thái. Sự mở rộng của các mảng chứng khoán và bảo hiểm giúp VPB đa dạng hóa nguồn lợi nhuận ngoài ngân hàng mẹ. Thêm vào đó, việc VPBankS niêm yết cung cấp mức định giá tham chiếu độc lập, qua đó hỗ trợ thị trường nhận diện rõ hơn giá trị các mảng kinh doanh ngoài ngân hàng mẹ.

Rủi ro

(1) Nợ xấu tăng nhanh hơn dự kiến khi tín dụng, đặc biệt BĐS, mở rộng mạnh, khiến chi phí tín dụng vượt 3%; (2) NIM giảm mạnh hơn kỳ vọng.

Bảng 1: Các chỉ tiêu tài chính

	2022A	2023A	2024A	2025A	2026F	2027F
Thu nhập lãi thuần (tỷ đồng)	41,021	38,175	49,080	58,663	69,773	88,566
Thu nhập ngoài lãi (tỷ đồng)	16,777	11,565	13,175	15,991	19,084	20,482
Thu nhập trước thuế (tỷ đồng)	21,220	10,804	20,013	30,625	37,129	45,292
Tăng trưởng tín dụng (%)	23.0%	25.4%	18.6%	35.1%	32.5%	28.0%
Tăng trưởng tiền gửi (%)	25.4%	45.9%	9.8%	29.3%	28.2%	23.8%
Biên lãi thuần (NIM)	7.78%	5.81%	6.03%	5.67%	5.15%	5.20%
Tỷ lệ nợ xấu nội bảng (%)	5.73%	5.02%	4.20%	3.33%	3.26%	3.51%

Kết quả kinh doanh H1 2026

Đơn vị: Tỷ đồng	H1 2025	H1 2026	%YoY	Diễn giải
Lợi nhuận trước thuế	11,229	18,880	+68%	LNTT H1 2026 tăng 68% YoY và hoàn thành khoảng 46% kế hoạch năm, nhờ tăng trưởng tín dụng mạnh, thu nhập ngoài lãi tăng trưởng vượt trội và hiệu quả vận hành cải thiện. KQKD chưa bao gồm ngân hàng chuyển giao bắt buộc (GPBank), trong khi GPBank đã ghi nhận hơn 720 tỷ đồng LNTT trong H1 2026
Tăng trưởng tín dụng	18.9%	23%	+410 bps	Tăng trưởng tín dụng tăng tốc nhờ đóng góp tích cực từ SME và bán lẻ, đặc biệt là tín chấp, vay ô tô và vay sản xuất kinh doanh; trong khi FE Credit phục hồi chậm hơn.
Tăng trưởng tiền gửi	23.7%	16.7%	-700 bps	Huy động tăng chậm hơn cùng kỳ nhưng nền tảng vốn được củng cố. VPB đa dạng hóa huy động bằng các khoản vay quốc tế trung-dài hạn. Tỷ lệ LDR tiệm cận trần 85% đặt ra yêu cầu tăng trưởng huy động mạnh mẽ hơn trong những quý tới.
Biên lãi thuần (NIM)	5.62%	5.40%	-22 bps	NIM thu hẹp do chi phí huy động vốn tăng nhanh hơn lợi suất tài sản trong môi trường lãi suất huy động cao. Để quản trị NIM, VPB đã tái định giá khoản vay, điều chỉnh kỳ hạn ưu đãi và tối ưu cơ cấu tài sản sinh lời để hạn chế áp lực lên biên lãi thuần (NIM).
Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA)	13.9%	12.1%	-180 bps	Tỷ CASA giảm do khách hàng chuyển tiền sang tiền gửi có kỳ hạn để hưởng lãi suất cao hơn. VPB đang đẩy mạnh các giải pháp thanh toán số như Account to Pay và Shop Thịnh Vượng nhằm giữ dòng tiền giao dịch và phục hồi CASA.
Thu nhập ngoài lãi	5,267	8,458	+61%	Thu nhập ngoài lãi là động lực tăng trưởng nổi bật, được hỗ trợ bởi phí dịch vụ, hoạt động tư vấn, phân phối trái phiếu của VPBankS và bảo hiểm OPES; qua đó giúp bù đắp một phần áp lực từ biên lãi thuần và chi phí hoán đổi ngoại tệ.
Tỷ lệ Chi phí/Thu nhập (CIR)	24.4%	22.4%	-2%	Hiệu quả vận hành tiếp tục cải thiện khi thu nhập tăng nhanh hơn chi phí. Đầu tư số hóa và khả năng mở rộng quy mô tiếp tục tạo đòn bẩy hoạt động cho VPB.

Chất lượng tài sản	2025	H1 2026	%YTD	Diễn giải
Tỷ lệ Nợ xấu nội bảng	3.33%	3.28%	-5 bps	Tỷ lệ Nợ xấu duy trì ổn định, nhưng ở mức tương đối cao so với ngành, nên chất lượng tài sản tiếp tục là yếu tố cần theo dõi, khi VPB đẩy mạnh tín chấp và các phân khúc có lợi suất cao. VPB cho biết ngân hàng đang tăng cường hệ thống chấm điểm tín dụng và thu hồi nợ để hạn chế nợ chuyển nhóm.
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLCR)	55.4%	56.2%	+80 bps	Tỷ lệ bao phủ nợ xấu cải thiện nhẹ nhưng ở mức tương đối thấp, là điểm cần theo dõi trong các quý tới. Hoạt động thu hồi nợ H1 chỉ tăng khoảng 10% do thanh khoản BĐS yếu làm chậm quá trình xử lý tài sản đảm bảo.
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	14.4%	13%	-140 bps	Tỷ lệ CAR giảm so với cuối năm 2025 do tốc độ mở rộng tín dụng và tài sản có rủi ro cao, nhưng tiếp tục duy trì trong nhóm cao của hệ thống, tạo bộ đệm vốn cho tăng trưởng tín dụng. Ban lãnh đạo cho biết VPB chưa chịu áp lực tăng vốn chủ sở hữu trong ngắn hạn; thương vụ bán thêm 5% vốn cho nhà đầu tư ngoại nếu hoàn tất sẽ tiếp tục củng cố bộ đệm vốn.
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng/ Dư nợ	3.1%	2.9%	-20 bps	Chi phí tín dụng giảm nhẹ, hỗ trợ lợi nhuận trong H1 2026. Áp lực dự phòng có thể gia tăng trong các quý tới do tín dụng tăng nhanh và tỷ trọng cho vay rủi ro cao hơn gia tăng.
Nợ cần chú ý/Dư nợ	3.3%	3.2%	-10 bps	Tỷ lệ nợ nhóm 2 giảm nhẹ nhưng số dư tuyệt đối tăng 18.8%YTD; mức 3.2% tương đối cao và rủi ro chuyển nhóm cần tiếp tục theo dõi trong H2 2026.

Nguồn: VPB, Kafi Research

Nhận xét: KQKD H1 2026 tích cực nhờ tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ và khả năng mở rộng quy mô bảng cân đối. Lợi nhuận trước thuế H1 2026 đạt 18.9 nghìn tỷ đồng, tăng 68% so với cùng kỳ và hoàn thành khoảng 46% kế hoạch năm, được hỗ trợ bởi tăng trưởng tín dụng, thu nhập ngoài lãi và hiệu quả vận hành cải thiện.

Tăng trưởng tín dụng mạnh giúp VPB mở rộng quy mô tài sản sinh lời, tạo nền tảng cho tăng trưởng thu nhập trong các quý tiếp theo. Chất lượng tài sản hiện ổn định, nhưng do rủi ro tín dụng cần theo dõi khi thường xuất hiện với độ trễ sau giai đoạn tăng trưởng dư nợ nhanh.

Thêm vào đó, Tỷ lệ cho vay trên huy động (LDR) ở mức 84.5% cùng nhu cầu vốn lớn để duy trì tăng trưởng tín dụng có thể tiếp tục gây áp lực lên chi phí huy động vốn và biên lãi thuần, dù nguồn vốn quốc tế trung và dài hạn giúp giảm bớt áp lực thanh khoản. Nhìn chung, VPB đang có nền tảng thuận lợi để hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2026.

Dự phóng Kết quả kinh doanh 2026F và 2027F

Đơn vị: Tỷ đồng	2025A	2026F	%YoY	2027F	%YoY	Ghi chú
Tăng trưởng tín dụng	35.1%	32.5%	-2.6 điểm %	28.0%	-4.5 điểm %	- Chúng tôi dự phóng tín dụng tăng 32% trong 2026, nhờ nền tảng trưởng mạnh từ doanh nghiệp, SME và bán lẻ. - Tốc độ tăng dự kiến chậm lại trong H2 do LDR cao (84.5%) làm gia tăng nhu cầu huy động và áp lực chi phí vốn, trong khi ngân hàng thận trọng hơn với chất lượng tài sản sau giai đoạn dư nợ tăng nhanh. - Nhu cầu tín dụng được kỳ vọng duy trì tích cực nhờ định hướng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đầu tư hạ tầng và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, trong khi VPB tiếp tục có lợi thế ở các phân khúc doanh nghiệp, SME và bán lẻ. - Tín dụng năm 2027 dự kiến tăng chậm lại so với 2026, phản ánh sự cân bằng giữa dư địa tăng trưởng cao của VPB và yêu cầu duy trì an toàn bằng cân đối.
Biên lãi thuần (NIM)	5.67%	5.15%	-52 bps	5.20%	+5 bps	- Chúng tôi dự phóng NIM năm 2026 giảm do: (1) Chi phí huy động tăng nhanh hơn lợi suất tài sản sinh lãi trong bối cảnh tín dụng tăng mạnh. Tỷ trọng cho vay dài hạn tăng từ khoảng 25% cuối 2025 lên gần 29% tại H1 2026, khiến ngân hàng cần duy trì nhiều nguồn vốn ổn định và có chi phí cao hơn. (2) Tỷ trọng nguồn vốn giá rẻ (CASA) giảm trong khi giấy tờ có giá và các nguồn vốn có chi phí cao gia tăng cũng tạo thêm áp lực lên biên lãi. (3) Nhưng chúng tôi kỳ vọng NIM giảm nhẹ trong H2 nhờ lợi suất cho vay duy trì và áp lực huy động có thể dịu bớt về cuối năm. - Chúng tôi ước tính NIM phục hồi nhẹ năm 2027 nhờ: (1) Áp lực chi phí huy động vốn được kỳ vọng giảm khi tăng trưởng huy động bắt kịp hơn với tín dụng, mặt bằng lãi suất huy động hạ nhiệt và tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn dần phục hồi. (2) Tỷ trọng cho vay trung và dài hạn cao hơn có thể giúp lợi suất tài sản giảm chậm hơn chi phí huy động vốn. (3) Nhưng NIM khó phục hồi mạnh do lãi suất cho vay mới có xu hướng giảm và VPB duy trì tốc độ tăng trưởng tín dụng cao.
Thu nhập lãi thuần	58,663	69,773	+19%	88,566	+27%	
Thu nhập ngoài lãi	15,991	19,084	+19%	20,482	+7%	- Chúng tôi ước tính tăng trưởng thu nhập ngoài lãi năm 2026 đến từ phí dịch vụ tăng mạnh, cùng đóng góp ngày càng lớn của VPBankS và OPES khi quy mô khách hàng và hoạt động thị trường vốn mở rộng. - Thu nhập từ thu hồi nợ cũng được kỳ vọng cải thiện nhờ khung pháp lý xử lý tài sản bảo đảm thuận lợi hơn. - Nhưng tốc độ tăng cả năm dự kiến thấp hơn nhiều so với mức 61% của H1 do nền thu nhập H2 2025 cao và hoạt động ngoại hối chịu áp lực từ chi phí hoán đổi nguồn vốn quốc tế. - Tăng trưởng thu nhập ngoài lãi 2027 đến từ phí dịch vụ, ngân hàng đầu tư, bảo hiểm và sự mở rộng hệ sinh thái VPB, nhưng tốc độ tăng trưởng chậm lại do nền 2026 cao.
Tổng thu nhập hoạt động	74,654	88,857	+19%	109,048	+23%	

Đơn vị: Tỷ đồng	2025A	2026F	%YoY	2027F	%YoY	Ghi chú
CIR	25.0%	24.9%	-0.1 điểm %	24.5%	-0.4 điểm %	
LN trước dự phòng	56,024	66,775	+19%	82,381	+23%	
Chi phí dự phòng	(25,399)	(29,646)	+17%	(37,089)	+25%	
LNTT	30,625	37,129	+21%	45,292	+22%	
						Tăng trưởng dư nợ mạnh giúp tỷ lệ nợ xấu chưa chịu áp lực đáng kể trong ngắn hạn, tuy nhiên cơ cấu tín dụng đang dịch chuyển nhanh sang bất động sản, với tỷ trọng dư nợ lĩnh vực này tăng từ khoảng 22% cuối 2025 lên 25.5% tại H1 2026.
						Đồng thời, số dư nợ cần chú ý bắt đầu tăng trở lại, cho thấy rủi ro chất lượng tài sản cần được theo dõi trong các quý tới. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu dự kiến duy trì quanh 57.7%.
Tỷ lệ Nợ xấu	3.33%	3.26%	-0.1 điểm %	3.51%	+0.3 điểm %	Sau giai đoạn tín dụng tăng mạnh trong 2025–2026, đặc biệt ở bất động sản và các khoản vay dài hạn, một phần rủi ro tín dụng có thể xuất hiện với độ trễ khi các khoản vay bước đến thời hạn trả nợ.
						Việc lựa chọn dự án có chọn lọc, triển vọng kinh tế tích cực và khả năng xử lý nợ được cải thiện giúp hạn chế mức tăng nợ xấu. Tỷ lệ bao phủ dự kiến tăng nhẹ lên khoảng 59.7%, phản ánh VPB tiếp tục củng cố dự phòng nhưng chưa kỳ vọng bộ đệm tăng mạnh.
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	55.4%	57.7%	+2.3 điểm %	59.7%	+2.0 điểm %	

Nguồn: VPB, Kafi Research

ĐỊNH GIÁ VÀ KHUYẾN NGHỊ

Dùng phương pháp Thu nhập thặng dư và P/B, chúng tôi duy trì giá mục tiêu của VPB tại **35,500** đồng/cp, nhờ ROE cải thiện, tăng trưởng tín dụng cao được hỗ trợ bởi nền tảng vốn và nguồn vốn đa dạng, cùng đóng góp ngày càng lớn từ hệ sinh thái công ty con.

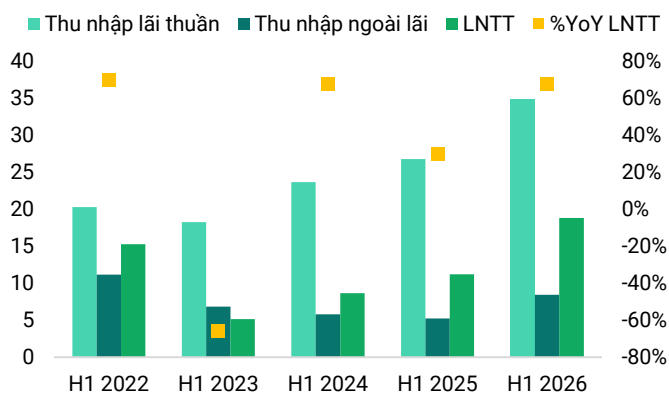
Thu nhập thặng dư	2027F	2028F	2029F	2030F	2031F	Đơn vị
Chi phí VCSH	13.5%	13.5%	13.5%	13.5%	13.5%	
Tăng trưởng dài hạn					3%	
Lợi nhuận ròng	36,234	42,786	49,481	55,811	60,280	Tỷ đồng
Thu nhập thặng dư	7,936	9,646	10,614	10,313	7,297	Tỷ đồng
Giá trị hiện tại của Thu nhập thặng dư (5 năm)	6,984	7,524	7,324	6,291	3,940	Tỷ đồng
Giá trị cuối cùng	38,653					Tỷ đồng
Tổng giá trị hiện tại của dòng thu nhập thặng dư	70,717					Tỷ đồng
Vốn chủ sở hữu	209,614					Tỷ đồng
Cổ phiếu lưu hành	7.934(*)					Triệu cổ phiếu
Giá mục tiêu	35,333					Đồng

Phương pháp P/B	Số liệu	Đơn vị
P/B mục tiêu	1.18	Lần
Giá trị sổ sách/ cổ phiếu 2027F	30,941	Đồng
Giá mục tiêu theo Phương pháp P/B	36,510	Đồng

Tổng hợp	Số liệu	Tỷ trọng	Đơn vị
Thu nhập thặng dư	35,333	80%	
P/B	36,510	20%	
Giá mục tiêu	35,500		Đồng
Giá đóng cửa (09/09/2026)	27,550		Đồng
Lợi nhuận kỳ vọng	29%		

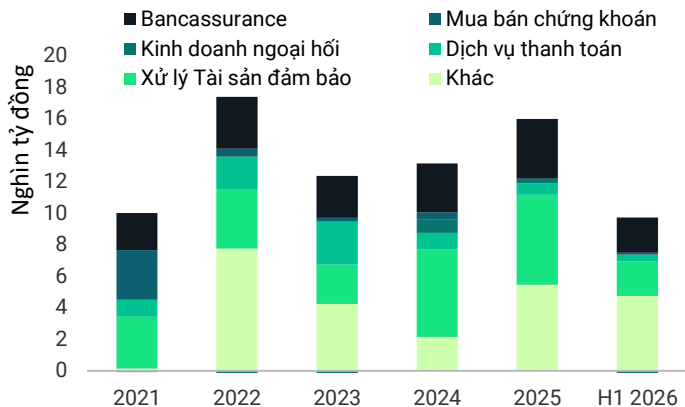
(*) Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cho đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức 26.04% và phát hành riêng lẻ cho NĐT nước ngoài.

Hình 1. Kết quả kinh doanh H1 2026 của VPB



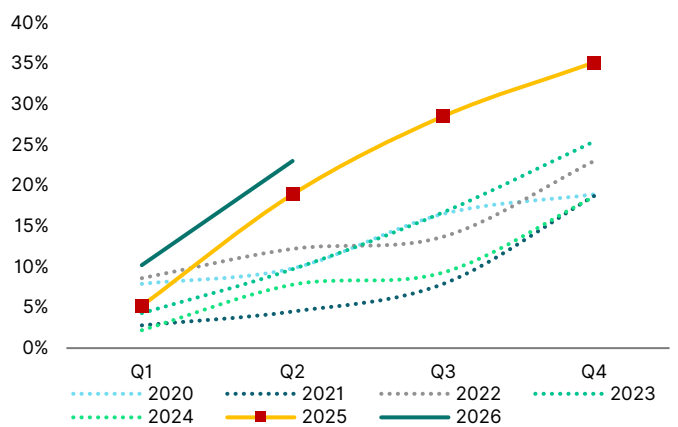
Nguồn: VPB, Kafi Research

Hình 2. Thu nhập ngoài lãi H1 2026



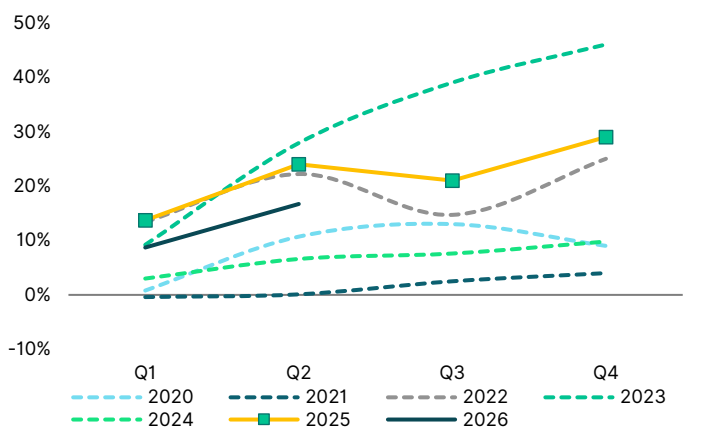
Nguồn: VPB, Kafi Research

Hình 3. Tăng trưởng tín dụng của VPB



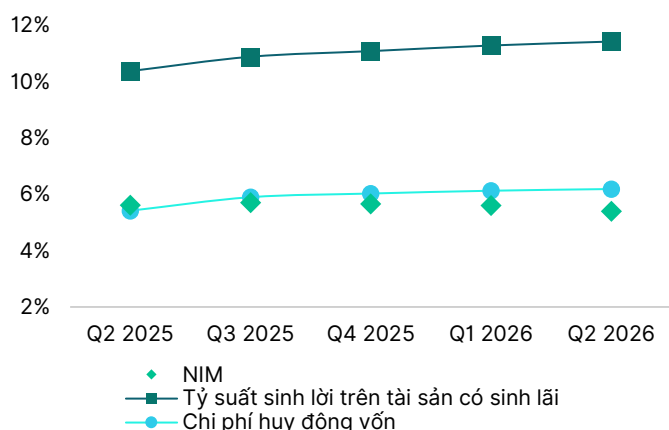
Nguồn: VPB, Kafi Research

Hình 4. Tăng trưởng huy động tiền gửi khách hàng



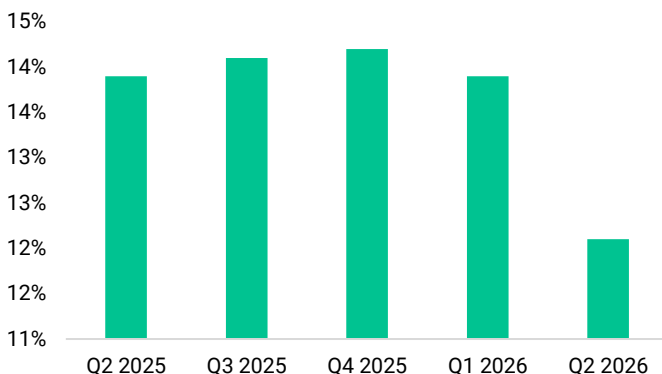
Nguồn: VPB, Kafi Research

Hình 5. NIM của VPB qua thời gian



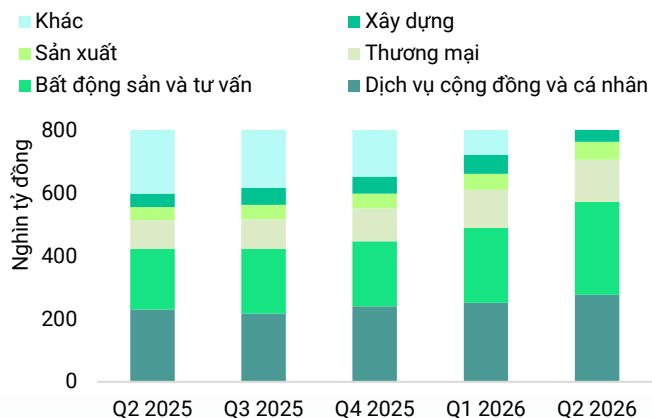
Nguồn: VPB, Kafi Research

Hình 6. Tỷ lệ CASA của VPB



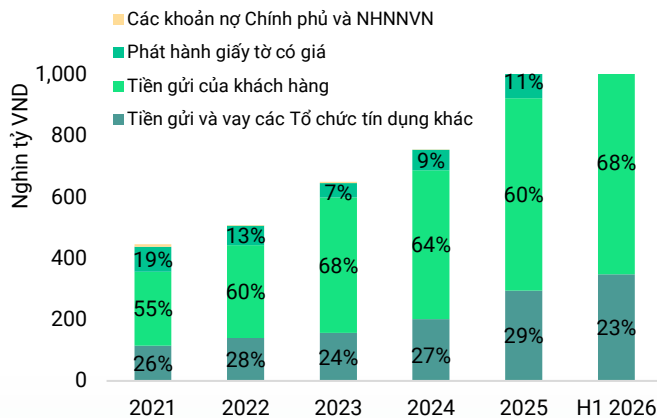
Nguồn: VPB, Kafi Research

Hình 7. Cơ cấu cho vay theo ngành



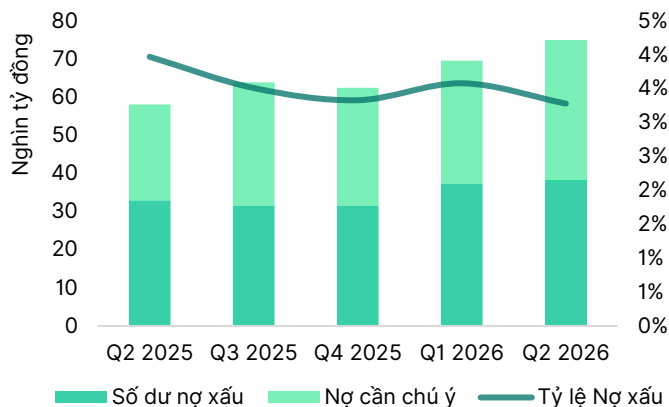
Nguồn: VPB, Kafi Research

Hình 8. Cơ cấu huy động vốn của VPB



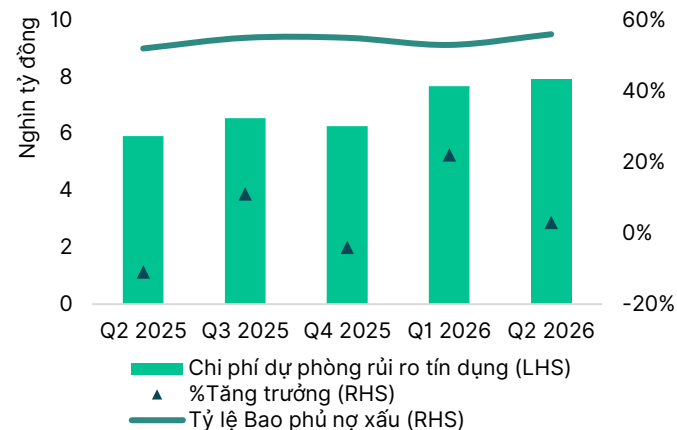
Nguồn: VPB, Kafi Research

Hình 9. Số dư nợ xấu và tỷ lệ nợ xấu của VPB



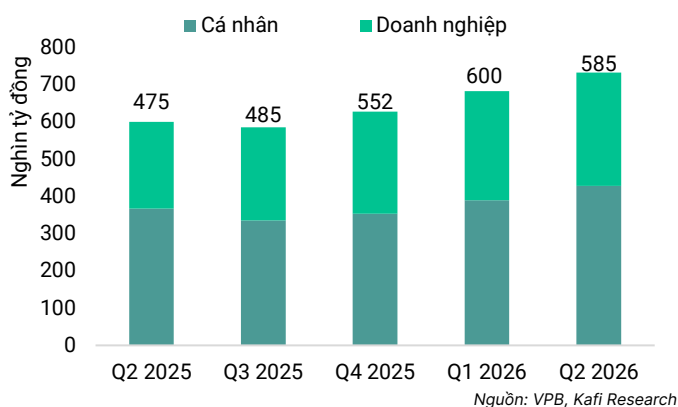
Nguồn: VPB, Kafi Research

Hình 10. Chi phí dự phòng rủi ro và tỷ lệ bao phủ nợ xấu



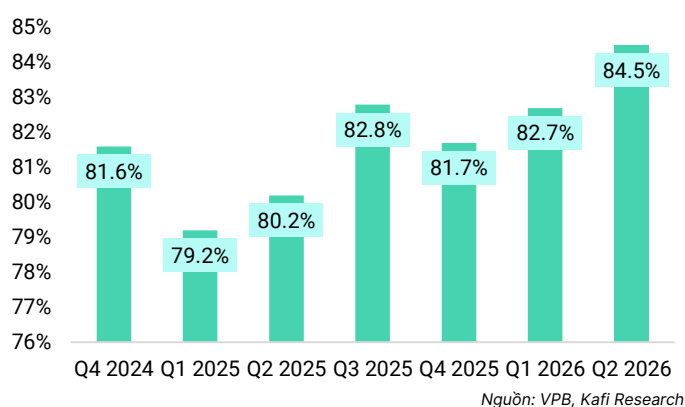
Nguồn: VPB, Kafi Research

Hình 11. Cho vay cá nhân của VPB



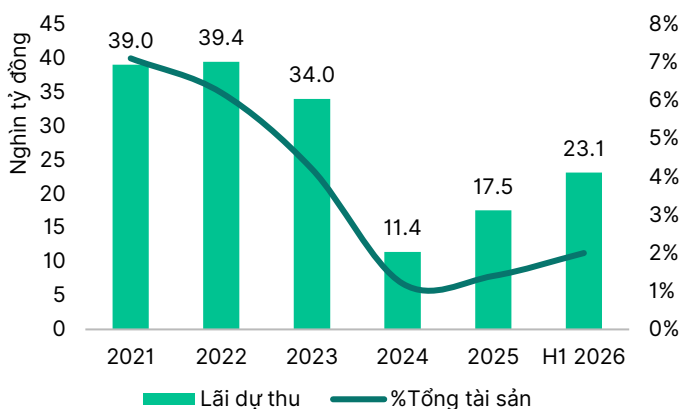
Nguồn: VPB, Kafi Research

Hình 12. Tỷ lệ LDR của VPB



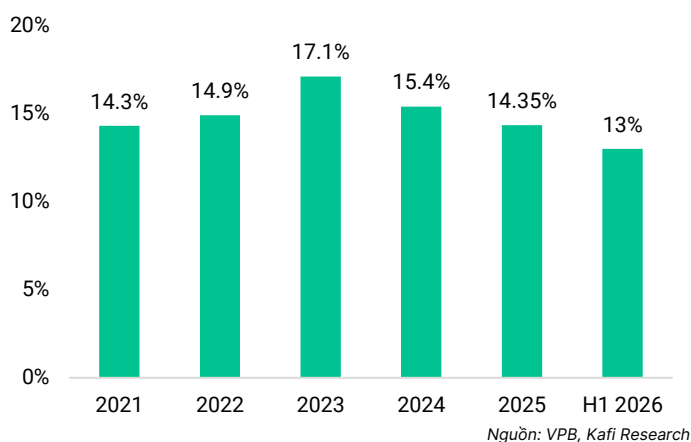
Nguồn: VPB, Kafi Research

Hình 13. Lãi dự thu của VPB



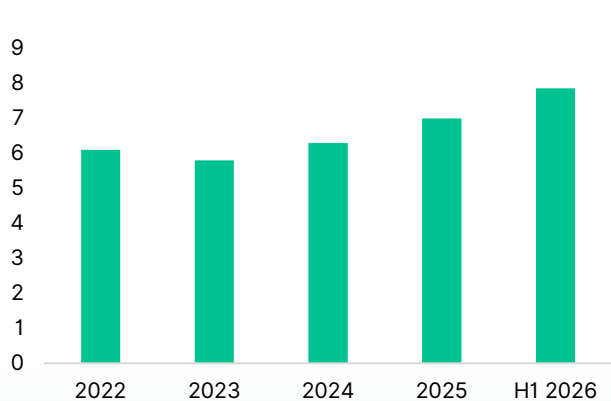
Nguồn: VPB, Kafi Research

Hình 14. Tỷ lệ an toàn vốn của VPB



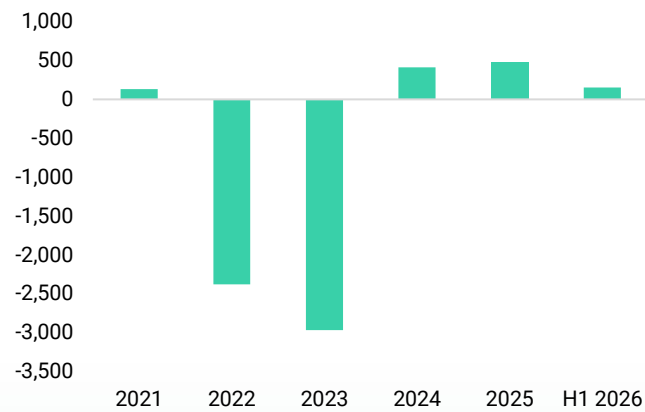
Nguồn: VPB, Kafi Research

Hình 15. Tỷ lệ Tổng tài sản/Tổng vốn chủ sở hữu của VPB



Nguồn: VPB, Kafi Research

Hình 16. LNTT của FE Credit H1 2026



Nguồn: VPB, Kafi Research

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Khuyến nghị

Khuyến nghị đầu tư của Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI ("KAFI") được xây dựng trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (1) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố, (2) tỷ suất cổ tức dự kiến

Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

KHẢ QUAN: Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên

TRUNG LẬP: Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%.

KÉM KHẢ QUAN: Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI ("KAFI"). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố theo nhận thức tốt nhất của KAFI. KAFI không chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ hay tính cập nhật của những thông tin này. Một số đường dẫn báo cáo này có thể liên kết với những trang web khác do các bên thứ ba quản lý, không thuộc quyền kiểm soát của KAFI. KAFI không đưa ra phát biểu nào về tính chính xác hoặc về bất kỳ khía cạnh nào khác của những thông tin đăng tải trên các trang web đó.

Các quan điểm, khuyến nghị trong báo cáo này được KAFI đưa ra sau khi xem xét kỹ càng, cẩn thận và dựa trên nhận thức tốt nhất cũng như trên cơ sở nỗ lực đem lại một quan điểm mang tính chất tham khảo cho nhà đầu tư. Những quan điểm, khuyến nghị này có thể thay đổi mà KAFI không cần thông báo trước hay có trách nhiệm cập nhật liên tục các thay đổi này.

Không một thông tin cũng như khuyến nghị nào trong báo cáo này được trình bày nhằm mục đích mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Việc sử dụng bất kỳ nội dung, thông tin nào trong báo cáo này sẽ do các nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu hoàn toàn trách nhiệm và rủi ro. Các nhà đầu tư cần hiểu rõ kết quả đầu tư có thể phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khách quan và hoàn toàn nằm ngoài khả năng nhận biết, dự đoán hoặc kiểm soát của KAFI. Do vậy, các nhà đầu tư nên xem xét mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về vấn đề tài chính, thuế, pháp lý và các khía cạnh khác trước khi thực hiện giao dịch đối với bất kỳ chứng khoán nào của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này.

KAFI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ hoặc liên quan đến các sai sót, bỏ sót hoặc hệ quả nào từ việc sử dụng các thông tin, áp dụng các khuyến nghị trong báo cáo này. Trong mọi trường hợp, KAFI cùng các đơn vị hợp danh hoặc pháp nhân hoặc thành viên, đại lý hoặc nhân viên của KAFI sẽ không chịu trách nhiệm đối với các nhà đầu tư hoặc bất kỳ tổ chức, cá nhân nào từ bất kỳ quyết định hoặc hành động nào được thực hiện dựa vào những thông tin, khuyến nghị trong báo cáo này hoặc bất kỳ thiệt hại mang tính hệ quả, cụ thể hoặc thiệt hại tương tự thậm chí trong trường hợp KAFI đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại đó.

Báo cáo này là sản phẩm thuộc quyền sở hữu của KAFI, không bên nào được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông (toàn bộ hoặc một phần) nội dung báo cáo mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KAFI.